TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 580/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/12/2023
"*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con''*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đại Huy; Ông Nguyễn Văn Bống.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/12/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 453/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/11/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1976.

* *Bị đơn*: Anh Dương Văn T, sinh năm 1976.

Đều HKTT: Xóm 7, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội.

(Chị Scó mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 13/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị S trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và anh Dương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PC, ngày 20/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại

xã PC. Vợ chồng chung sống với nhau 11 năm nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh T say rượu chè, vợ chồng hay cãi vã nhau, một phần mâu thuẫn phát sinh cũng do vợ chồng chúng tôi không có con chung, nhiều lần bác sĩ khuyên, can thiệp bằng phương pháp khoa học nhưng anh T không phối hợp, do vậy vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ cuối năm 2022. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn anh Thanh.

- Về con chung: Tôi và anh T không có.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Giữa tôi và anh T không có.

** Tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai ngày 13/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Dương Văn T trình bày:* Tôi kết hôn với chị Đỗ Thị S ngày 20/10/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã PC trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã PC. Chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không chia sẻ, không thấu hiểu nhau, mâu thuẫn kéo dài, không giải quyết được. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị S xin ly hôn tôi có nguyện vọng đoàn tụ. Nếu Chị Skiên quyết ly hôn thì tôi không quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Nếu Chị S kiên quyết quá thì tôi cũng đồng ý.

- Về con chung: Tôi và Chị S không có.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Giữa tôi và Chị S không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Tđều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ theo nguyện vọng của anh Thanh, nhưng anh Tvẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không lý do, Chị Svẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tống đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu

thuẫn vợ chồng giữa Chị Svới anh Tđã trầm trọng kéo dài, bản thân anh Txác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, có nguyện vọng xin đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đều vắng mặt không có lý do, do vậy yêu cầu của anh Tkhông có căn cứ chấp nhận, do vậy đề nghị HĐXX xử cho chị Đỗ Thị S được ly hôn anh Dương Văn T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung,công sức, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Đỗ Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Dương Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã PC, huyện BV, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, anh T vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị S và anh Dương Văn T là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Phú Châu ngày 20/10/2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không chia sẻ được với nhau, không hiểu nhau, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không giải quyết được, Chị Svà anh Tđã không chung sống cùng nhau khoảng 01 năm nay. Nay Chị Sxác định tình cảm không còn nên xin ly hôn. Anh Txác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy Chị Svà anh Tđã phát sinh mâu thuẫn và không chung sống cùng nhau một thời gian dài, Chị Svẫn kiên quyết ly hôn, anh Tmặc dù có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không thiện chí hòa giải vì vậy khi Tòa án tiến hành hòa giải anh Tđều vắng mặt, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập, niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, như vậy việc anh Tvắng mặt không có lý do là tự đánh mất quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ, thể hiện giữa vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Sửu, cho Chị Sđược ly hôn anh Tlà có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị Svà anh Tđều xác nhận không có.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Svà anh Tđều xác nhận không có.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: [1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị S đối với anh Dương Văn T. Cho chị Đỗ Thị S được ly hôn anh Dương Văn T.

[2]. Về con chung: Không có

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[4]Về án phí: Đỗ Thị S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Sđã nộp tại biên lai số: 0061282 ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5]. Quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Dương Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã PC*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phúc Thịnh